

Bản án số: 24/2019/HS-ST

Ngày: 14/8/ 2019.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MAI CHÂU, TỈNH HÒA BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Thanh Tùng

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Lương Khắc Tiệp

Bà Phạm Thị Lan

- Thư ký phiên tòa: Bà Khả Thị Thanh Loan – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mai Châu, tỉnh Hòa Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mai Châu, tỉnh Hòa Bình tham gia phiên tòa: Ông Trần Tú Giang - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 8 năm 2019 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mai Châu, tỉnh Hòa Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 23/2019/TLST - HS ngày 18 tháng 7 năm 2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 24/2019/QĐXXST - HS ngày 31 tháng 7 năm 2019 đối với bị cáo:

Lương Thế K (Tên gọi khác: Lương Văn K) sinh ngày 30 tháng 7 năm 1983 tại huyện M, tỉnh Hòa Bình; nơi cư trú: Xóm M, xã Ch, huyện M, tỉnh Hòa Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Thái; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lương Quang H (đã chết) và bà Bùi Thị D, sinh năm 1962, bị cáo chưa có vợ, con; tiền sự: Không; tiền án: 01 tiền án. Ngày 17/8/2011 bị Tòa án nhân dân thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai xử phạt 09 năm tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy theo bản án số 117/2011/HSST. Chấp hành xong hình phạt ngày 25/10/2018 (chưa được xóa án tích); nhân thân: Đã từng bị Tòa án nhân dân huyện Mai Châu, tỉnh Hòa Bình xử phạt 18 tháng tù về tội Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản, tại bản án số: 09/2002/HSST ngày 07/6/2002; Đã từng bị Tòa án nhân dân huyện Mai Châu, tỉnh Hòa Bình xử phạt 30 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản, tại bản án số: 19/2003/HSST ngày 21/11/2003; Đã từng bị Tòa án nhân dân huyện Mai Châu, tỉnh Hòa Bình xử phạt 06 tháng tù về tội Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản, tại bản án số: 20/2006/HSST ngày 21/11/2006; Đã từng bị Tòa án nhân dân huyện Krông Búk, tỉnh Đắk Lắk xử phạt 03 năm tù về tội Trộm cắp tài sản, tại bản án số: 26/2008/HSST ngày 08/4/2008; chưa bị xử lý hành chính, kỷ luật lần nào, có sử dụng chất ma túy; bị cáo bị tạm giữ ngày 28/3/2019 chuyển tạm giam ngày 06/4/2019. Có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:* Bà Bùi Thị D, sinh năm 1962. Nơi cư trú: Xóm M, xã Ch, huyện M, tỉnh Hòa Bình. Có mặt.

- *Người làm chứng:* Anh Nguyễn Văn H, sinh năm 1970. Nơi ĐKKHKT: Tiểu khu a, thị trấn M, huyện M, tỉnh Hòa Bình. Nơi tạm trú: Xóm Đ, xã Đ, huyện M, tỉnh Hòa Bình. Vắng mặt không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 09 giờ 30 phút ngày 28/3/2019 Lường Thế K điều khiển xe mô tô BKS 18Z8-0447 đi từ nhà tại xóm M, xã Ch lên xã Đ với mục đích tìm mua ma túy về sử dụng cho bản thân. Khi đến xóm Đ, xã Đ, Lường Thế K gặp Nguyễn Văn H. Tại nhà của H, Lường Thế K hỏi và mua được với H 01 gói Heroine được gói bằng giấy trắng có dòng kẻ với giá 100.000 đồng, việc mua bán không cân trọng lượng và không có người khác nhìn thấy. Sau khi mua xong, K cất giấu gói Heroine trong túi áo khoác bên trái phía trong áo đang mặc và điều khiển xe mô tô quay trở về nhà để sử dụng. Đến khoảng 10 giờ cùng ngày, khi đi đến khu vực xóm Đ, xã T thì bị Tổ công tác Công an huyện Mai Châu phối hợp cùng Tổ công tác số 3 Công an tỉnh Hòa Bình phát hiện bắt quả tang và thu giữ cùng toàn bộ tang vật. Cơ quan điều tra đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Lường Thế K, thu giữ vật chứng và đưa về Công an huyện Mai Châu để điều tra, giải quyết.

Tại Kết luận giám định số: 66/KLGD-CAT-PC09 ngày 03/4/2019 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hòa Bình đã kết luận: Chất bột màu trắng dạng cục trong phong bì niêm phong ghi tên Lường Thế K gửi giám định có khối lượng 0,14 gam là ma túy, loại Heroine.

Tại bản cáo trạng số: 24/CT-VKS-HS ngày 18/7/2019, Viện kiểm sát nhân dân huyện Mai Châu truy tố Lường Thế K về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo điểm o khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mai Châu luận tội giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Về tội danh, hình phạt: Đề nghị tuyên bố bị cáo Lường Thế K phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Áp dụng điểm o khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt Lường Thế K từ 05 năm 06 tháng đến 06 năm 06 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 28/3/2019.

Về hình phạt bổ sung: Bị cáo là đối tượng sử dụng ma túy, không có việc làm ổn định, không có tài sản riêng, không có điều kiện thi hành nên không đề nghị áp dụng hình phạt bổ sung phạt tiền đối với bị cáo.

Về vật chứng của vụ án: Căn cứ điểm c khoản 1, khoản 2 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, khoản 2, khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, đề nghị:

- Tịch thu toàn bộ số ma túy thu được, sau khi giám định còn lại đã hoàn trả, để tiêu hủy.

- Đối với chiếc xe mô tô biển kiểm soát: 18Z8-0447 nhãn hiệu WARE màu sơn xanh (quá trình sử dụng đã thay màu sơn đỏ) và giấy đăng ký xe ghi tên Phạm Văn Ch đã bị tạm giữ, qua điều tra xác minh chiếc xe thuộc sở hữu hợp pháp của bà Bùi Thị D, việc K dùng xe của bà D làm phương tiện đi lại và phạm tội, bà D không có lỗi. Ngày 15/5/2019, bà D đã có đơn xin lại tài sản. Do vậy đề nghị trả lại chiếc xe và đăng ký xe mô tô cho bà Bùi Thị D.

Về các vấn đề khác:

- Về nguồn gốc số ma túy, theo lời khai của Lương Thế K là mua được từ anh Nguyễn Văn H, tuy nhiên H không thừa nhận được bán ma túy cho K, không có chứng cứ nào khác, Cơ quan Cảnh sát điều tra không đủ căn cứ chứng minh về hành vi của H nên không giải quyết trong vụ án này.

Đề nghị áp dụng khoản 1 và khoản 3 Điều 329 Bộ luật Tố tụng hình sự tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo thi hành án.

Ý kiến của bị cáo: Đã nhận được đầy đủ các văn bản tố tụng của cơ quan Điều tra, Viện kiểm sát và Tòa án, quá trình điều tra, truy tố xét xử đã được phổ biến quyền và nghĩa vụ của mình, không bị ép cung, mớm cung, đồng ý với nội dung Cáo trạng và Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm không có thắc mắc gì. Nguyên nhân vi phạm pháp luật là không làm chủ được bản thân do nghiện ma túy, tàng trữ để sử dụng không có mục đích vận chuyển, mua bán. Sau sự việc xảy ra đã thành khẩn khai báo mong được sự khoan hồng của Nhà nước.

Ý kiến của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Bà Bùi Thị D: Bà D là mẹ đẻ của Lương Thế K, chiếc xe mô tô biển kiểm soát 18Z8 - 0447 là xe do bà và chồng là Lương Quang H mua lại từ anh Phạm Văn Ch, việc mua bán có viết giấy tờ. Nay chồng bà đã mất, chiếc xe mô tô để lại cho bà làm phương tiện đi lại. Việc con trai của bà là Lương Thế K lấy xe đi mua ma túy bà hoàn toàn không biết, không có lỗi, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét trả lại chiếc xe mô tô biển kiểm soát 18Z8 - 0447 cùng giấy đăng ký xe cho bà.

Ý kiến của người làm chứng: Anh Nguyễn Văn H vắng mặt tại phiên tòa, tại cơ quan điều tra đã có ý kiến là sáng ngày 28/3/2019 cùng vợ là Hà Thị H đi uống Methadone sau đó xuống nhà em trai chị H tại xóm M, xã Ch và ở lại ăn cơm đến tối mới về nhà. Anh không quen biết ai tên là K, không gặp ai khác và không thừa nhận đã bán ma túy cho Lương Thế K. Không có ý kiến bổ sung, thay đổi lời khai gửi cho Tòa án và giữ nguyên lời khai tại cơ quan điều tra.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Những chứng cứ xác định có tội:

Tại cơ quan điều tra và phiên tòa hôm nay, bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy nhằm mục đích sử dụng, như nội dung cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng thu được, kết luận giám định cùng toàn bộ các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó đã có đủ căn cứ để kết

luận: Ngày 28/3/2019 tại xóm Đ, xã T, huyện M, tỉnh Hòa Bình, Lường Thế K bị bắt quả tang khi đang tàng trữ trái phép trong túi áo khoác bên trái phía trong áo K đang mặc 0,14 gam Heroine.

[2] Chứng cứ xác định không có tội: Không có.

[3] Xét tính chất vụ án, mức độ hành vi phạm tội:

Bị cáo nhận thức rõ hành vi của mình là vi phạm pháp luật, biết rõ tác hại của ma túy đối với bản thân, gia đình và xã hội, bị cáo là người có nhân thân rất xấu, đã từng bị kết án rất nhiều lần nhưng không lấy đó làm bài học sửa chữa lỗi lầm, tu dưỡng rèn luyện mà vẫn tiếp tục phạm tội. Trong khi Nhà nước và toàn thể xã hội đang tìm mọi biện pháp đẩy lùi tệ nạn ma túy ra khỏi cộng đồng bởi tác hại rất lớn của nó. Song vì cần có chất ma túy để sử dụng cho bản thân nên bị cáo vẫn cố tình thực hiện hành vi phạm tội. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội đã xâm phạm trực tiếp đến chính sách quản lý Nhà nước về chất ma túy. Ngày 17/8/2011, bị cáo bị Tòa án nhân dân thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai xử phạt 09 năm tù giam về tội Mua bán trái phép chất ma túy, tại bản án này đã bị áp dụng tình tiết “Tái phạm nguy hiểm” Ngày 25/10/2018 bị cáo mới chấp hành xong hình phạt tù, chưa được xóa án tích, đến ngày 28/3/2019 bị cáo lại tiếp tục phạm tội do cố ý như đã nêu trên. Do đó bị cáo đã tái phạm, chưa được xóa án tích mà lại thực hiện hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy. Do đó, hành vi phạm tội lần này của bị cáo là tái phạm nguy hiểm theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 53 Bộ luật Hình sự. Là tình tiết định khung hình phạt.

Như vậy có đủ căn cứ xác định bị cáo phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm o khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

[4] Xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại Cơ quan Điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình. Là tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5] Từ tính chất mức độ, nguyên nhân, hậu quả của hành vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ của bị cáo nêu trên, xét cần xử phạt tù có thời hạn với mức án nghiêm khắc, nhưng phù hợp đối với bị cáo, nhằm giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[6] Đối với Nguyễn Văn H là người theo bị cáo Lường Thế K khai đã bán chất ma túy cho Kỳ nhưng H không thừa nhận. Quá trình điều tra không có đủ chứng cứ xác định Nguyễn Văn H có tội, nên không có căn cứ để xử lý.

[7] Về tội danh, điều luật áp dụng, hình phạt, hình phạt bổ sung, xử lý vật chứng, tạm giam sau khi tuyên án và về các vấn đề khác mà đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa đã có ý kiến đề nghị nêu trên. Xét thấy có căn cứ phù hợp quy định pháp luật cần xử lý, giải quyết theo hướng đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát.

[8] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử: Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự,

thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[9] Về án phí: Bị cáo Lương Thế K phải nộp án phí theo quy định tại Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[10] Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại các Điều 331, 332, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh, hình phạt:

Căn cứ điểm o khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự.

- Tuyên bố bị cáo Lương Thế K (tên gọi khác: Lương Văn K) phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

- Xử phạt bị cáo Lương Thế K 06 (sáu) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt được tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ 28/3/2019.

2. Về xử lý vật chứng:

Căn cứ điểm c khoản 1, khoản 2 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, khoản 2, khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy toàn bộ số Heroin còn lại sau khi giám định, được niêm phong trong 01 phòng bì.

- Trả lại cho bà Bùi Thị D chiếc xe mô tô biển kiểm soát: 18Z8-0447 nhãn hiệu WARE màu sơn xanh (quá trình sử dụng đã thay màu sơn đỏ) và giấy đăng ký xe ghi tên Phạm Văn Ch.

(Vật chứng nêu trên hiện đang lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mai Châu, tình trạng, đặc điểm vật chứng được ghi trong Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản số: 30/THA ngày 30/7/2019 giữa bên giao Công an huyện Mai Châu, bên nhận Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mai Châu).

3. Về án phí:

Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Bị cáo Lương Thế K phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo:

Căn cứ Điều 331, 332, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án, bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo bản án.

Nơi nhận:

- TAND, VKSND tỉnh HB;
- VKSND, STP tỉnh HB;
- Trại tạm giam;
- VKSND huyện MC;
- Cơ quanĐT; Cơ quan THAHS;
- Nhà tạm giữ CA huyện MC;
- Chi cục THA dân sự;
- UBND xã Ch;
- Người TGT; Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa
(đã ký)

Phạm Thanh Tùng